

NGHI THỨC LỄ CƯỚI HỎI CỦA NGƯỜI KHMER

PHƯƠNG NGHI

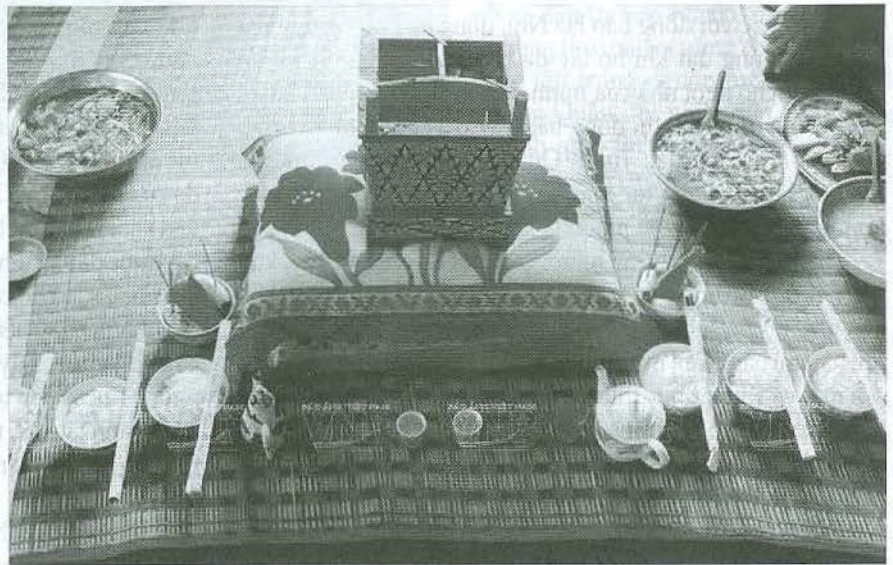
Người Khmer Nam bộ sống tập trung ở các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang...Phần đông theo đạo Phật (phái nam tông), một số ít khác theo đạo Bà La Môn. Lớn lên được tu dưỡng trong tinh thần Phật giáo xuống tóc đi tu, học giáo lý Phật và học văn hoá trước khi bước vào cuộc sống tự lập của người trưởng thành.

Người Khmer Nam bộ thường tổ chức lễ cưới, hỏi vào ngày của tháng đủ theo lịch của người dân tộc Khmer. Theo phong tục cổ truyền hôn lễ có ba lễ:

Lễ Sđây Dol Dâng (Lễ nói) nhà trai chọn Nék Châu Ma Ha (người làm mai) có uy tín, ăn nói hoạt bát, hiểu biết nhiều, là người đã lập gia đình, vợ chồng sống hạnh phúc, đầm ấm, cháu con đầy đủ, đi đến nhà gái làm lễ nói. Lễ vật gồm: Bánh, trái cây, trầu cau ... mỗi thứ đều là số chẵn.

Lễ Long ma ha (Lễ hỏi) hai nhà thông báo cho thân nhân và lối xóm biết hai nhà đã chính thức là xui gia. Lễ vật nhà trai đem sang nhà gái gồm: 4 nài chuối, 4 chai rượu, 4 gói trà, 4 gói trầu, 2 đùi heo, 2 con gà, 2 con vịt và một số tiền. Lần này có chú rể trình diện, nhà gái cũng cho cô dâu ra mắt, chào hỏi. Nhà gái làm cơm cúng gia tiên, nhà trai cũng tặng đồ kỷ niệm cho cô dâu. Trong lễ này, ngày tháng tổ chức lễ cưới cũng được hai họ thống nhất.

Theo ông Dương Châu Ôl, nhà nghiên cứu văn hóa Khmer Nam bộ cho biết: "Sau lễ hỏi thì chú rể được phép đến nhà cô dâu phụ giúp công việc gia



Lễ vật cúng ông bà tổ tiên trong lễ cưới.

đình. Lê Pithi Apea Píea (lễ cưới) tại nhà gái dưới sự điều khiển của Achar Pêlea (thầy lễ). Lễ cưới chính thức thường được tổ chức trong 3 ngày khá phức tạp và tốn kém. Tùy theo địa phương nghi lễ có đôi chút khác nhau nhưng những phần cơ bản đều giống nhau".

Ngày thứ nhất là ngày làm bánh tét, bánh ít và đặc biệt không thể thiếu bánh gừng (Num kha nhây).

Ngày thứ hai, sáng sớm nhà trai làm lễ, chuẩn bị đoàn để sang nhà gái. Dẫn đầu là ông Achar Pêlea và hai ông Nék Châu Maha theo sau là các thanh niên nam nữ đội mâm đựng các lễ vật: vịt luộc, đầu heo, mứt, rượu, bánh, trái cây, trầu cau. Trong đó, quý nhất là buồng bông cau (Phka Sla) còn trong bẹ được phủ tấm lụa hồng. Phka Sla phải cắt theo nghi thức, hình vòng cung như sừng trâu, do người chị hoặc người cô của chú rể bung. Để cho long trọng thường có thêm người cầm dù che nắng cho chú rể và người bung mâm cau.

Bên nhà gái khi biết nhà trai đến thì

cài nhánh gai ở cổng để nhà trai không vào được. Khi nhà trai tới cổng, ông Achar Pêlea phải dùng gương gỗ múa đủ ba điệu, vạch nhánh gai để đưa chú rể và cả đoàn vào nhà. Ngay lúc đó cô dâu tươi cười ra đón. Lễ cưới bắt đầu nhộn nhịp. Dàn nhạc ngũ âm trỗi lên. Lúc chú rể bước đến cửa, em cô dâu bung thau nước ra rửa chân cho chú rể, sau đó bung nước trà mời chú rể uống, chú rể tặng một món quà cho em cô dâu, rồi mới được mời vào nhà.

Sau đó, làm lễ cắt tóc cho cô dâu, chú rể tượng trưng cho sự làm đẹp và đưa chú rể đến vái Tổ tiên để nhà gái nhận thêm thành viên mới của cộng đồng. Trong khi đó các sư sãi ngồi đọc kinh và vẩy nước hoa bưởi cầu phước cho mọi người. Buổi chiều, cha mẹ cô dâu buộc chỉ vào cổ tay cô dâu chú rể, rồi buộc cả cho người thân và bạn bè. Lễ buộc chỉ xong, mọi người cùng nhau vui vẻ dự tiệc. Tối đêm đó nhà gái mời nhà sư đến tụng kinh chúc phúc cho đôi tân hôn. Cô dâu, chú rể phải ngồi đúng vị trí cùng với



Hoa cau buộc lại thành ba bó, bó thứ nhất có ý nghĩa tạ ơn công ơn cha, bó thứ hai để tạ ơn mẹ, bó thứ ba để tạ ơn anh chị.

gia đình. Họ kính trọng mời họ hàng, khách dùng cỗ và dâng bánh, trái cây cho cha mẹ cô dâu để tỏ lòng biết ơn người nuôi dưỡng sinh thành. Đúng 12 giờ đêm người ta làm lễ nhuộm răng cho cô dâu (chi tượng trưng, với ý nghĩa là làm đẹp và khử nọc rắn độc theo thần thoại công chúa Rắn) sau đó cắt hoa cau để hai ông Maha (của nhà trai, nhà gái) làm lễ và bàn tính chọn giờ tốt để đưa dâu.

Sang ngày thứ ba, sáng sớm cô dâu lo trang điểm và mặc quần áo cưới trang phục truyền thống cô dâu Khmer thật đẹp. Cô dâu mặc váy bằng lụa, thắt lưng bằng bạc hoặc mạ vàng, khăn quàng thêu kim tuyến quấn lấy thân và vắt sang vai trái. Độc đáo hơn, trên đầu cô dâu còn đội chiếc mũ "kha - ba - lòn - cốt" như một vương miện nhỏ xinh xắn được làm từ hạt cườm và hàng trăm chiếc cánh cứng màu xanh biếc của loài bọ cánh cam (Chil - vít). Chú rể trong ngày cưới cũng mang đậm sắc thái dân tộc, mặc áo dài màu vàng, hoặc tím, cổ đứng có hàng khuy ngang trước ngực, bên vai trái quàng khăn dài trắng (kắn xênh) và con dao cưới (kâm pách) với hàm ý bảo vệ cô dâu. Cô dâu chú rể lạy trước bàn đặt hoa cau rồi ngồi xếp bằng trên chiếc chiếu bông.

Vị Acha Pêlea thấp nhang đèn, đọc kinh và lời khấn bằng tiếng Pali cầu xin

on trên ban phước lành cho đôi tân hôn. Sau đó, ông cầm thanh gươm đi với những người mang hoa cau làm lễ Mặt trời. Chú rể cầm quạt che mặt bước lên nhà trong lúc giàn nhạc ngũ âm ngân vang. Em của cô dâu đón chú rể, gọi chẵn mền và đưa cho chú rể một miếng trà.

Khi vào nhà trai, chú rể ngồi xuống chiếu, mặt quay về hướng Đông. Trước mặt chú rể đã bày sẵn 3 đĩa hoa cau, xung quanh là các mâm bánh tét, bánh ít, bánh gừng một cái đầu heo luộc và một con gà luộc. Sau khi chú rể kính cẩn lạy mọi người trán chạm xuống chiếu, vị Acha Pêlea trao cho chú chùm hoa cau thứ nhất dành tặng cha vợ, chùm thứ hai cho mẹ vợ và chùm thứ ba cho em vợ để tỏ lòng biết ơn những người đã có công nuôi dưỡng, chăm sóc giúp đỡ vợ mình trong thời gian qua.

Lễ xong, mọi người chúc mừng đôi tân hôn được trăm năm hạnh phúc, đàn hát ca múa vui vẻ. Sau đó mới thắp đèn cầy xung quanh cô dâu chú rể. Đèn cầy được chẻ làm hai nhánh, người này cầm xong trao cho người bên trái mình. Cứ thế cho đến khi đủ 19 vòng thì tắt đèn cầy. Vị Acha Pêlea lấy hoa cau ném cho mọi người xung quanh. Và mọi người cùng ném hoa cau vào nhau để chúc mừng hạnh phúc. Đến chiều tối, chú rể bám vào chiếc khăn của cô dâu (tôn xa -

bay), cả hai bước vào phòng. Hai vợ chồng ngồi đối mặt nhau, có hai phụ dâu ngồi hai bên. Chú rể múc một muống com dút cho cô dâu, cô dâu đáp lễ. Cũng làm ba lần như thế là tục ăn chuối. Sau đó, một người phụ dâu dùng tay cung đầu cô dâu vào đầu chú rể và dặn dò những điều cần thiết theo phong tục tập quán cổ truyền. Lễ chung giường (Phsom dom nek) được tổ chức trong đêm tân hôn. Họ mời hai phụ nữ đứng tuổi (đã được cưới xin theo đúng phong tục, có gia đình hạnh phúc hòa thuận, có con cái và cuộc sống sung túc) trải chiếu mời đôi tân hôn và có lời dạy bảo phải biết thương yêu nhau, biết cư xử trong gia đình... Lễ cưới đến đây coi như đã hoàn tất.

"Đó là nghi lễ cưới hỏi của người Khmer trước đây, nếu thực hiện đầy đủ các nghi thức như trên thì hơi phức tạp và mất nhiều thì giờ. Còn hiện nay có một vài nơi đã chế giảm, thậm chí có gia đình còn pha thêm một ít nghi lễ cưới của người Hoa, người Việt vào, ở thành thị đã được đơn giản hơn, chỉ tập trung trong chỉ một ngày. Tuy nhiên lễ cưới hỏi của người Khmer Nam bộ ở nông thôn vẫn còn được lưu giữ nghiêm ngặt theo luật tục cổ truyền" - ông Dương Châu Ôi nói. ■